

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Huỳnh Thị Viễn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Bà L, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Nguyễn Tấn N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Bà L, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Viễn Châu và anh Nguyễn Tấn Nghĩa.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Viễn C và anh Nguyễn Tấn N có 2 con chung là: Nguyễn Tấn Kh, sinh ngày 13/12/2009 và Nguyễn Huỳnh Thùy Tr, sinh ngày 14/12/2013. Ly hôn, anh N và chị C thống nhất thoả thuận: giao cháu Kh cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; giao cháu Tr cho

chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng. Anh N và chị C chưa phải thực nghiệm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N, chị C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Về nợ chung, tài sản chung*: Anh N và chị C xác định không có.

- *Về án phí*: Chị C tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; sau khi trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008140 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại chị C số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Phú Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đặng Văn L**